

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN
CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ

Mã hồ sơ:



(Nội dung đúng ở ô

nào thì đánh dấu vào ô đó: ☒; Nội dung không đúng thì để trống: ☐)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ☒ ; Giảng viên thỉnh giảng ☐

Ngành: Dược học; Chuyên ngành: Dược lý – Dược lâm sàng

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: HÀ HẢI ANH

2. Ngày tháng năm sinh: 11/09/1977; Nam ☒ ; Nữ ☐ Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh ; Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam: ☐

4. Quê quán (xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): Xã Đàm Hà, Huyện Đàm Hà, Tỉnh Quảng Ninh

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố/thôn, xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): Tổ 37 phường Mỹ An, quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bưu điện): Khoa Dược, Đại Học Duy Tân, 120 Hoàng Minh Thảo, thành phố Đà Nẵng, điện thoại 0903827961

Điện thoại nhà riêng: -; Điện thoại di động: 0903827961; E-mail: hahaianh@dtu.edu.vn

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

- Từ tháng 9/1999 đến tháng 9/2005: Nhân viên, nghiên cứu viên phòng Nghiên cứu và Phát triển, Xí nghiệp Dược phẩm Trung Ương V (nay là công ty Cổ phần Dược Danapha).

- Từ tháng 10/2005 đến tháng 6/2007: Cán bộ, phụ trách phòng quản lý Kiểm Nghiệm Cục VSAT TYNLTS – Bộ Thủy Sản (nay là Bộ NNPTNT).

- Từ tháng 7/2007 đến tháng 9/2009: Cán bộ, Regulatory Affair Manager, công ty JSC Valenta (Liên bang Nga), làm việc tại Văn phòng Đại diện tại Hà Nội.
- Từ tháng 10/2009 đến tháng 10/2015: Cán bộ Quản lý công nghệ và chuyển giao, Công ty cổ phần giải pháp công nghệ iPharm JSC, Hà Nội.
- Từ tháng 11/2015 đến tháng 3/2016: Trợ giảng, bộ môn Hóa Dược – Hóa lý – Hóa Hữu Cơ, thuộc Khoa Dược – Trường Đại học Duy Tân.
- Từ tháng 3/2016 đến tháng 4/2016: Giảng viên cơ hữu bộ môn Hóa Dược – Hóa lý – Hóa Hữu Cơ, thuộc Khoa Dược – Trường Đại học Duy Tân.
- Từ tháng 4/2016 đến tháng 6/2016: Giảng viên cơ hữu, Trưởng bộ môn Hóa Dược – Hóa lý – Hóa Hữu Cơ, thuộc Khoa Dược – Trường Đại học Duy Tân.
- Từ tháng 6/2016 đến tháng 3/2019: Giảng viên cơ hữu, Giám đốc Trung tâm Trung tâm NC&UD Tài nguyên Cây thuốc, kiêm Trưởng bộ môn Hóa Dược – Hóa lý – Hóa Hữu Cơ, thuộc Khoa Dược – Trường Đại học Duy Tân.
- Từ tháng 3/2019 đến tháng 10/2021: Giảng viên cơ hữu bộ môn Hóa Dược – Kiểm Nghiệm, thuộc Khoa Dược – Trường Đại học Duy Tân.
- Từ tháng 11/2021 đến nay: Giảng viên cơ hữu, Phó trưởng khoa, kiêm Trưởng bộ môn Hóa Dược – Kiểm Nghiệm, thuộc Khoa Dược – Trường Đại học Duy Tân (nay là Đại học Duy Tân).

Chức vụ: Hiện nay: Phó trưởng khoa kiêm Trưởng bộ môn; Chức vụ cao nhất đã qua: Phó trưởng khoa

Cơ quan công tác hiện nay: Khoa Dược, Đại Học Duy Tân

Địa chỉ cơ quan: 120 Hoàng Minh Thảo, thành phố Đà Nẵng

Điện thoại cơ quan: 0236 7109922 – số nội bộ 302

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có): Không

8. Đã nghỉ hưu từ thángnăm

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có):

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ):

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH ngày 23 tháng 8 năm 1999; số văn bằng: B184104; ngành: Dược, chuyên ngành:; Nơi cấp bằng ĐH (trường, nước): Trường Đại học Dược Hà Nội, Việt Nam.

- Được cấp bằng ThS ngày 25 tháng 4 năm 2006; số văn bằng: A023743 (số bằng 00264); ngành: Dược học; chuyên ngành: Công nghệ dược phẩm và bào chế; Nơi cấp bằng ThS (trường, nước): Trường Đại học Dược Hà Nội, Việt Nam.

- Được cấp bằng TS ngày 24 tháng 6 năm 2021; số văn bằng: 106055101; ngành: Dược học; chuyên ngành:; Nơi cấp bằng TS (trường, nước): China Medical University, Đài Loan.

- Được cấp bằng TSKH ngày ... tháng ... năm; số văn bằng:ngành:; chuyên ngành:; Nơi cấp bằng TSKH (trường, nước):

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày tháng năm , ngành:

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh phó giáo sư tại HĐGS cơ sở: Đại học Duy Tân

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh phó giáo sư tại HĐGS ngành, liên ngành: Dược học

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

(1) - Nghiên cứu khám phá thuốc mới, thiết kế thuốc hướng đích trên cơ sở phân tử và tái định vị thuốc

(2) - Nghiên cứu tài nguyên dược liệu và sàng lọc hoạt chất tiềm năng có giá trị điều trị.

(3) - Nghiên cứu dược lý theo hướng phân tích dữ liệu gộp từ các thử nghiệm lâm sàng.

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn (số lượng) 0 NCS bảo vệ thành công luận án TS;

- Đã hướng dẫn (số lượng) 6 HVCH/CK2/BSNT bảo vệ thành công luận văn ThS/CK2/BSNT (ứng viên chức danh GS không cần kê khai nội dung này);

- Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên: số lượng 02, cấp Đại học Duy Tân ;

- Đã công bố (số lượng) 30 bài báo khoa học, trong đó 17 bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế có uy tín;

- Đã được cấp (số lượng) 0 bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích;

- Số lượng sách đã xuất bản 1 (ISBN: 978-9999313209), trong đó 0 thuộc nhà xuất bản có uy tín;

- Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế: không

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

- Huy chương Tuổi trẻ sáng tạo năm 2001 Do Ban Chấp Hành Trung Ương Đoàn Thanh Niên Cộng Sản Hồ Chí Minh tặng theo QĐ số 801/QĐ/TUĐTN ngày 28/9/2001.

- Các danh hiệu thi đua, được nhận khen thưởng của đơn vị:

- Thành tích cổ vũ học tập xuất sắc, năm học 2015-2016
- CBGV nghiên cứu khoa học xuất sắc khối đào tạo, năm học 2023-2024.

16. Kỷ luật (hành thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): Không bị kỷ luật.

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

Tôi tự đánh giá bản thân hoàn thành đầy đủ các nhóm nhiệm vụ của giảng viên đại học, được quy định tại Luật Giáo dục đại học và được hướng dẫn tại Thông tư 20/2020/TT-BGDĐT. Đối chiếu với tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư, được mô tả trong các quyết định số 37/2018/QĐ-TTg ngày 31/8/2018 và Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg ngày 31/8/2020, tôi nhận thấy mình đạt đầy đủ các tiêu chuẩn. Cụ thể như sau:

- Tôi luôn tuân thủ chuẩn mực đạo đức nhà giáo, không vi phạm kỷ luật, đáp ứng các quy định của nhà giáo, giảng viên đại học.

.- Nhiệm vụ giảng dạy và hướng dẫn: Tôi có đủ thâm niên công tác giảng dạy vượt tiêu chuẩn quy định tối thiểu 6 năm. Trong thời gian tham gia giảng dạy, tôi hoàn thành và vượt định mức giờ chuẩn hàng năm, cả khối lượng giảng dạy trực tiếp trên lớp và giờ quy đổi. Trong đó, các hoạt động giảng dạy của tôi đều gắn liền với sinh viên ngành Dược học. Các học phần tôi được phân công phụ trách trải đều ở cả bậc đại học và sau đại học. Nội dung các học phần đều có kết hợp lý thuyết – thực hành – seminar, bảo đảm tính cập nhật và gắn với thực tiễn ngành Dược. Ngoài thời gian giảng dạy chính thức, tôi cũng tham gia cố vấn học tập, quản lý sinh viên lớp chủ nhiệm và tổ chức cho sinh viên trải nghiệm ngoại khóa, rèn luyện đảm bảo chất lượng sản phẩm đào tạo đạt chuẩn đầu ra như mô tả trong chương trình đào tạo. Trong quá trình công tác tôi có nhận được khen thưởng của nhà trường về thành tích cố vấn học tập.

- Nhiệm vụ nghiên cứu khoa học: Trong quá trình làm giảng viên cơ hữu tại đơn vị, tôi đã chủ trì 02 đề tài cấp cơ sở được nghiệm thu loại Tốt (2023–2025) và công bố 30 bài báo khoa học, trong đó 17 bài trên tạp chí quốc tế uy tín, 06 bài là tác giả chính sau khi tốt nghiệp tiến sĩ năm 2021. Các kết quả nghiên cứu của tôi có thể truy cập rộng rãi và được trích dẫn trong các nghiên cứu học thuật khác, ở phạm vi cả trong và ngoài nước, góp phần nâng cao uy tín học thuật của đơn vị. Trong quá trình công tác tôi có nhận được khen thưởng của nhà trường về thành tích nghiên cứu khoa học xuất sắc khỏi cán bộ giảng viên.

- Nhiệm vụ phục vụ – phát triển cộng đồng: Tôi tích cực tham gia các hoạt động xây dựng, kiểm định chương trình đào tạo tại đơn vị. Tôi cũng tích cực tham gia tổ chức hội thảo chuyên ngành, và là thành viên nhóm nghiên cứu mạnh của đơn vị. Ngoài ra, tôi có tham gia làm thành viên ban chấp hành, phụ trách nghiên cứu và đào tạo tại Hội Dược học Thành phố Đà Nẵng. Trong hoạt động xuất bản, tôi tham gia với vai trò phản biện (29 lượt) cho các tạp chí khoa học uy tín (SCIE/Scopus).

- Nhiệm vụ tự bồi dưỡng chuyên môn: Tôi đã hoàn thành chương trình đào tạo tiến sĩ ngành Dược học (tốt nghiệp tháng 6/2021 – đủ số năm theo tiêu chuẩn). Tôi luôn trau dồi ngoại ngữ để sử dụng trong lĩnh vực học thuật của mình, phục vụ cho giảng dạy, nghiên cứu (Tiếng Anh: được sử dụng trong 90% các bài báo khoa học đã công bố, chứng chỉ tiếng Anh giao tiếp TOEIC 900/990).

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số năm thực hiện nhiệm vụ đào tạo: 9 năm 3 tháng

- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ (ứng viên GS chỉ khai 3 năm cuối liên tục sau khi được công nhận PGS):

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đề án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn gd quy đổi/số giờ chuẩn định mức (*)
		Chính	Phụ			ĐH	SDH	
1	2015-2016					292,3		292,3/325,9/270
2	2016-2017				3	539,0		539,0/715,1/189
3	2017-2018				4	105,0		105,0/204,4/189
4	2021-2022			2	3	195,5	60,0	255,5/370,0/189
03 năm học cuối								
5	2022-2023			1	4	270,0	30,0	300,0/371,1/189
6	2023-2024			3	2	249,0	60,0	309,0/585,5/189
7	2024-2025				1	162,0	60,0	222,0/317,4/189

(*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến trước ngày 11/9/2020, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

3. Ngoại ngữ:

3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài: ☒

- Học ĐH ☐ ; Tại nước:; Từ năm đến năm

- Bảo vệ luận văn ThS ☐ hoặc luận án TS ☒ hoặc TSKH ; tại nước: Đài Loan năm 2021 (link luận án tại Thư viện Quốc gia Đài Loan: <https://hdl.handle.net/11296/5jfr2m>)

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước: ☐

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: số bằng:; năm cấp:.....

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài: ☐

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ:.....

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước):

d) Đối tượng khác ☐ ; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ): Chứng chỉ quốc tế TOEIC 900/990 điểm.

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH/CK2/BSNT	Chính	Phụ			
1	Ngô Thị Việt Trinh		x		x	2022-2023	Trường Đại học Duy Tân	22/02/2023
2	Nguyễn Thị Hiền		x		x	2022-2023	Trường Đại học Duy Tân	22/02/2023
3	Lê Thị Thanh Minh		x		x	2022-2023	Trường Đại học Duy Tân	12/09/2023
4	Nguyễn Thị Thanh Quyền		x	x		2023-2024	Trường Đại học Duy Tân	15/05/2024
5	Đào Thị Kim Thắng		x	x		2023-2024	Đại học Duy Tân	30/12/2024
6	Nguyễn Tiến Thông		x	x		2023-2024	Đại học Duy Tân	07/02/2025
...								

Ghi chú: Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phản biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDDH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
I	Trước khi được công nhận PGS/TS						
1							
2							
...							
II	Sau khi được công nhận PGS/TS						
1							
2							
...							

Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản, mà ứng viên là chủ biên sau PGS/TS: [],.....

Lưu ý:

- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có)).

- Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
I	Trước khi được công nhận TS				
1					
2					
...					
II	Sau khi được công nhận TS				
1	Nghiên cứu sàng lọc ảo các hoạt chất trong cây muống biển (<i>Ipomoea pes-carpae</i>) theo hướng ức chế metalloproteinase trong nọc sứa	CN (Thực hiện một mình)	Đ23-24 DU2-2 Đại học Duy Tân	11/2023 đến 05/2025	Ngày nghiệm thu 21/5/2025, xếp loại Tốt (QĐ công nhận đề tài NCKH của giảng viên số 2816/QĐ-ĐHDT ngày 18/6/2025)
2	Khảo sát thành phần hóa học, hoạt tính chống ung thư của chiết xuất tảo biển <i>Padina tetrastromatica</i> và <i>Sargassum cinereum</i> : nghiên cứu <i>in silico</i> và <i>in vitro</i>	CN (Thực hiện một mình)	Đ23-24 DUOC7-2 Đại học Duy Tân	03/2024 đến 05/2025	Ngày nghiệm thu 21/5/2025, xếp loại Tốt (QĐ công nhận đề tài NCKH của giảng viên số 2815/QĐ-ĐHDT ngày 18/6/2025)
...					

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

T T	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Q _i)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận TS							
1	Đặc điểm đa dạng cây thuốc của cộng đồng dân tộc Cơ Tu tại miền Trung Việt Nam	3	☒ Tác giả đầu, liên hệ	Tạp chí KH&CN - ĐH Duy Tân ISSN: 1859-4905	Tạp chí trong nước	1	4 (23) 86-92	05/2017
2	Hoạt tính và cơ chế chống ung thư của các hợp chất khung Quinazolinone	3	☒ Tác giả liên hệ	Tạp chí KH&CN - ĐH Duy Tân ISSN: 1859-4905	Tạp chí trong nước	-	4 (29) 132-143	08/2018
3	Các con đường tín hiệu chủ yếu trong nghiên cứu thuốc điều trị nhắm trúng đích cho ung thư đại trực tràng	3	☒ Tác giả liên hệ	Tạp chí KH&CN - ĐH Duy Tân ISSN: 1859-4905	Tạp chí trong nước	-	5 (30) 99-109	10/2018
4	Novel quinazolinone MJ-33 induces AKT/mTOR-mediat ed autophagy-associate d apoptosis in 5FU-resistant colorectal cancer cells (link DOI)	8	☒ Tác giả đầu	Oncology reports ISSN: 1021-335X eISSN: 1791-2431	ISI (SCIE, IF ₂₀₂₀ =3.9), Scopus ₂₀₂₀ (Q1)	32	45 (2) 680-692	12/2020
5	Analysis of COVID-19 prevention and treatment in Taiwan (link DOI)	14	☐	BioMedicine ISSN 2211-8020; eISSN: 2211-8039	ESCI, Scopus ₂₀₂₀ Q2 PubMed-indexed	27	11 (1) 1-18	03/2021

T T	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
6	Establishment of a Novel Temozolomide Resistant Subline of Glioblastoma Multiforme Cells and Comparative Transcriptome Analysis With Parental Cells (link DOI)	8	☒ Tác giả đầu	Anticancer research ISSN: 0250-7005 e-ISSN: 1791-7530	ISI (SCIE, IF ₂₀₂₀ =2.48), Scopus ₂₀₂₀ (Q2), PubMed-indexed	8	41 (5) 2333-2347	05/2021
7	Molecular dynamics study of MJ-33 and derivatives designed as cKit kinase inhibitors (link)	3	☒ Tác giả đầu	International Journal of Pharmacology ISSN: 1811-7775 eISSN: 1812-5700	ISI (SCIE, IF ₂₀₂₀ =0.75)	-	17 (4) 144-155	06/2021
II	Sau khi được công nhận TS							
8	<i>In Silico</i> Target Analysis of Treatment for COVID-19 Using Huang-Lian-Shang-Qing-Wan, a Traditional Chinese Medicine Formula (link DOI)	11	☐ Tác giả thứ 2	Natural Product Communications ISSN: 1934-578X eISSN: 1555-9475	ISI (SCIE, IF ₂₀₂₁ =1.5), Scopus ₂₀₂₁ (Q3)	8	16(10) 1-18	10/2021
9	Study of Baicalin towards COVID-19 treatment: <i>In silico</i> target analysis and in vitro inhibitory effects on SARS-CoV-2 proteases (link DOI)	8	☒ Tác giả liên hệ	Biomedicine Hub e-ISSN: 2296-6870	PubMed-indexed	31	6 (3) 122-137	10/2021

T T	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
10	Analysis of disease pattern and drug formulary at Da Nang Hospital for Lung Diseases before the time of the COVID-19 pandemic	3	☐ Tác giả liên hệ	Tạp chí KH&CN - ĐH Duy Tân ISSN: 1859-4905	Tạp chí trong nước	-	5 (54) 172-179	10/2022
11	Analysis of the testing capability and actual requirements: a case study at the Da Nang Quality Control Center in 2021	4	☒ Tác giả liên hệ	Tạp chí KH&CN - ĐH Duy Tân ISSN: 1859-4905	Tạp chí trong nước	-	4 (59) 105-112	08/2023
12	Phytochemical profiling of <i>Echinacea</i> Genus: A mini review of chemical constituents of selected species	5	☒ Tác giả liên hệ	Tạp chí KH&CN - ĐH Duy Tân ISSN: 1859-4905	Tạp chí trong nước	1	5 (60) 123-131	10/2023
13	<i>In vitro</i> analyses of cerium oxide nanoparticles in degrading anthracene/fluorene and revealing the antibiofilm activity against bacteria and fungi (link DOI)	5	☒ Tác giả đầu	Chemosphere ISSN: 0045-6535 eISSN: 1879-1298	ISI (SCIE, IF ₂₀₂₂ =8.8), Scopus ₂₀₂₂ : Q1, PubMed-indexed	9	345 (2023) 140487	10/2023

T T	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
14	Antibacterial, antidiabetic, acute toxicity, antioxidant, and nephroproductive competence of extracts of <i>Lannea coromandelica</i> fruit through <i>in-vitro</i> and <i>in-vivo</i> animal model investigation (link DOI)	4	☒ Tác giả đầu	Environmental Research ISSN: 0013-9351 eISSN: 1096-0953	ISI (SCIE, IF ₂₀₂₂ =8.8), Scopus ₂₀₂₂ : Q1, PubMed-indexed	3	242 (2024) 117767	12/2023
15	Antioxidant potential by DPPH assay of fresh butterfly pea (<i>Clitoria ternatea</i> L) flower of brewing at various temperatures	5	☐	B-ICON Proceeding 2023 eISSN: 2986-027X	Tạp chí kỷ yếu hội thảo quốc tế (NXB: Polkeslu Press)	-	Proceeding B-ICON 2023	12/2023
16	Evaluation of phytochemical, antibacterial, thrombolytic, anti-inflammatory, and cytotoxicity profile of <i>Achyranthes aspera</i> aerial part extracts (link DOI)	5	☒ Tác giả đầu	Environmental Research ISSN: 0013-9351 eISSN: 1096-0953	ISI (SCIE, IF ₂₀₂₂ =8.3), Scopus ₂₀₂₂ : Q1, PubMed-indexed	8	243 (2024) 117802	12/2023

T T	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
17	Phytochemical, bactericidal, antioxidant and anti-inflammatory properties of various extracts from <i>Pongamia pinnata</i> and functional groups characterization by FTIR and HPLC analyses (link DOI)	5	☐	Environmental Research ISSN: 0013-9351 eISSN: 1096-0953	ISI (SCIE, IF ₂₀₂₂ =8.3), Scopus ₂₀₂₂ : Q1, PubMed-indexed	5	245 (2024) 118044	12/2023
18	Anti-inflammatory, anti-diabetic, and biocompatibility properties of aqueous extract of <i>Tamarindus indica</i> L. fruit coat analyses by <i>in-vitro</i> and <i>in-vivo</i> approaches (link DOI)	4	☐	Environmental Research ISSN: 0013-9351 eISSN: 1096-0953	ISI (SCIE, IF ₂₀₂₃ =7.7), Scopus ₂₀₂₃ : Q1, PubMed-indexed	2	251 (2024) 118702	03/2024
19	Essential bioactive competence of laminarin (β -glucan)/ laminaran extracted from <i>Padina tetrastromatica</i> and <i>Sargassum cinereum</i> biomass (Link DOI)	3	☒ Tác giả đầu	Environmental Research ISSN: 0013-9351 eISSN: 1096-0953	ISI (SCIE, IF ₂₀₂₃ =7.7), Scopus ₂₀₂₃ : Q1, PubMed-indexed	4	252 (2024) 118836	04/2024

T T	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
20	Comparative efficacy of Antioxidant Therapies for Sepsis and Septic Shock in the ICU: A Frequentist Network Meta-Analysis (link DOI)	7	☒ Tác giả liên hệ	Heliyon eISSN: 2405-8440	ISI (SCIE, IF ₂₀₂₃ =3.6), Scopus ₂₀₂₃ : Q1, PubMed-indexed	9	10 (10) e31447	05/2024
21	<i>Echinacea purpurea</i> : an overview of mechanism, efficacy, and safety in pediatric upper respiratory infections and otitis media (link DOI)	10	☒ Tác giả liên hệ	International Journal of Plant Based Pharmaceuticals eISSN: 2791-7509	Tạp chí quốc tế chưa vào danh mục ISI/Scopus	1	4 (2) 90-100	06/2024
22	Anticancer chemotherapies targeting Wnt/ β -catenin signaling pathway: a review on molecular insights (link DOI)	9	☒ Tác giả liên hệ	Jurnal Ilmiah Farmasi (Scientific Journal of Pharmacy) ISSN: 1693-8666	Tạp chí quốc tế chưa vào danh mục ISI/Scopus	-	20(1) 43-62	07/2024
23	Comparing the Cardiovascular risk-reducing effects of Polyunsaturated Fatty Acids in Fish Oil and Krill Oil: A network meta-analysis (link DOI)	12	☐ Tác giả liên hệ	Journal of Functional Foods ISSN: 1756-4646 eISSN: 2214-9414	ISI (SCIE, IF ₂₀₂₄ =4.0), Scopus ₂₀₂₄ (Q1)	3	120 (2024) 106379	08/2024

T T	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
24	Analysis of pharmacy inspection results for retail drugstores in central region of Vietnam from 2018 to 2022	3	☒ Tác giả liên hệ	Tạp chí KH&CN - ĐH Duy Tân ISSN: 1859-4905	Tạp chí trong nước	-	4 (65) 255-263	08/2024
25	Comparison of Omega-3 Polyunsaturated fatty acids Bioavailability in Fish oil and Krill oil: Network Meta-analyses (link DOI)	13	☐ Tác giả liên hệ	Food Chemistry: X eISSN: 2590-1575	ISI (SCIE, IF ₂₀₂₄ =8.2), Scopus ₂₀₂₄ : Q1, PubMed-indexed	5	24 (2024) 101880	10/2024
26	Screening of Jellyfish Venom Inhibitors from Beach Morning Glory (<i>Ipomoea pes-caprae</i>) against <i>Nemopilema nomurai</i> (link DOI)	10	☒ Tác giả liên hệ	Matrix Science Pharma ISSN: 2521-0815 eISSN: 2521-0432 (Wolters Kluwer Medknow)	Tạp chí nước ngoài	-	8 (2) 24-30	11/2024
27	Melittin - A Main Component of Bee Venom: A Promising Therapeutic Agent for Neuroprotection through Nrf2/HO-1 Pathway Activation (link DOI)	8	☐	Chinese Medicine ISSN: 1749-8546	ISI (SCIE, IF ₂₀₂₄ =5.7), Scopus ₂₀₂₄ : Q1, PubMed-indexed	2	19 (1) 166	11/2024

T T	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
28	Bioinformatics analysis of radix <i>Angelica dahurica</i> , <i>Chuanxiong rhizoma</i> , and <i>Cyperus rhizoma</i> for COVID-19 treatment (link DOI)	7	☒ Tác giả liên hệ	Jurnal Ilmiah Farmasi (Scientific Journal of Pharmacy) ISSN 1693-8666	Tạp chí quốc tế chưa vào danh mục ISI/Scopus	-	20 (2) 169-180	12/2024
29	Identification and assessment of hub genes and miRNAs coregulatory associated with immune infiltrations and drug interactions in latent tuberculosis based on Microarray Data Analysis, molecular docking, and dynamic simulation (link DOI)	7	☐	Biochemistry and Biophysics Reports eISSN: 2405-5808	ESCI (IF ₂₀₂₄ : 2.2), Scopus ₂₀₂₄ : Q2	1	41 (2025) 101952	02/2025
30	Efficacy and Safety of <i>Echinacea purpurea</i> in Treating Upper Respiratory Infections and Complications of Otitis Media in Children: Systematic Review and Meta-Analysis (link DOI)	9	☒ Tác giả liên hệ	Clinical Nutrition ESPEN ISSN: 2405-4577 eISSN: 2405-4577	ESCI (IF ₂₀₂₄ : 2.6), Scopus ₂₀₂₄ : Q2	-	67 (2025) 702-713	05/2025

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín mà UV là tác giả chính sau PGS/TS: 06 bài (bao gồm các bài có số thứ tự: 13, 14, 16, 19, 20, 30).

7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố (Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg)

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Thuộc danh mục tạp chí uy tín của ngành	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận PGS/TS						
1							
2							
...							
II	Sau khi được công nhận PGS/TS						
1							
2							
...							

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học uy tín của ngành mà UV là tác giả chính sau PGS/TS:

7.2. Bảng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/ đồng tác giả	Số tác giả
1					
2					
...					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau PGS/TS:

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế (đối với ngành Văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao)

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
1					
2					
...					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc tế, là tác giả chính/hướng dẫn chính sau PGS/TS:

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KH&CN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
1						
2						
...						

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng):

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (UV PGS), còn thiếu (số lượng năm, tháng):

- Giờ giảng dạy

+ Giờ chuẩn giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

+ Giờ chuẩn giảng dạy quy đổi không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH,CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:

.....

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (UV chức danh PGS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng ThS/CK2/BSNT bị thiếu:

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:

.....

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:

.....

- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được bổ nhiệm PGS hoặc được cấp bằng TS:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ☐ ; 04 CTKH ☐

Đề xuất sách CKUT/chương sách của NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định:

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH ☐

Đề xuất sách CKUT/chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định:

Chú ý: Đối với các chuyên ngành bí mật nhà nước thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự, các tiêu chuẩn không đủ về hướng dẫn, đề tài khoa học và công trình khoa học sẽ được bù bằng điểm từ các bài báo khoa học theo quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg.

d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

- Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo:

- Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo:

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Đà Nẵng , ngày 30 tháng 6 năm 2025

NGƯỜI ĐĂNG KÝ

(Ký và ghi rõ họ tên)



Hà Hải Anh